

BÀI TẬP TÍNH GIÁ TRỊ BIỂU THỨC NÂNG CAO LỚP 3

Thứ tự phép tính - dấu ngoặc - tính thuận tiện - so sánh biểu thức

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Tài liệu dành cho học sinh đã chắc bốn phép tính và bảng nhân chia. Mỗi bài nên viết rõ từng bước, không nhảy cóc.

Phần 1. Tính giá trị biểu thức

Câu 1. Tính giá trị biểu thức: $48 + 6 \times 7$.

Đáp số:

Câu 2. Tính giá trị biểu thức: $63 - 8 \times 6$.

Đáp số:

Câu 3. Tính giá trị biểu thức: $54 : 6 + 37$.

Đáp số:

Câu 4. Tính giá trị biểu thức: $(45 + 35) : 8$.

Đáp số:

Câu 5. Tính giá trị biểu thức: $7 \times (26 - 18)$.

Đáp số:

Câu 6. Tính giá trị biểu thức: $120 - 6 \times 9 + 14$.

Đáp số:

Câu 7. Tính giá trị biểu thức: $96 : 8 \times 5$.

Đáp số:

Câu 8. Tính giá trị biểu thức: $(84 - 36) : 6 \times 4$.

Đáp số:

Câu 9. Tính giá trị biểu thức: $25 \times 4 + 36$.

Đáp số:

Câu 10. Tính giá trị biểu thức: $200 - (45 + 55) : 5$.

Đáp số:

Câu 11. Tính giá trị biểu thức: $36 + 64 : 8 \times 3$.

Đáp số:

Câu 12. Tính giá trị biểu thức: $(72 - 24) : 6 + 19$.

Đáp số:

Câu 13. Tính giá trị biểu thức: $8 \times 7 + 45 : 5$.

Đáp số:

Câu 14. Tính giá trị biểu thức: $150 - 5 \times (18 + 2)$.

Đáp số:

Câu 15. Tính giá trị biểu thức: $(96 : 8 + 4) \times 5$.

Đáp số:

Câu 16. Tính giá trị biểu thức: $240 : 6 - 7 \times 4$.

Đáp số:

Câu 17. Tính giá trị biểu thức: $9 \times (35 - 27) + 18$.

Đáp số:

Câu 18. Tính giá trị biểu thức: $180 : (6 \times 5) + 24$.

Đáp số:

Câu 19. Tính giá trị biểu thức: $75 + 25 \times 4 : 5$.

Đáp số:

Câu 20. Tính giá trị biểu thức: $(120 - 48) : 8 \times 6$.

Đáp số:

Phần 2. So sánh biểu thức

Câu 21. So sánh hai biểu thức: $A = 8 \times 7 + 12$; $B = 100 - 4 \times 8$.

Đáp số:

Câu 22. So sánh hai biểu thức: $A = 96 : 8 + 35$; $B = 6 \times 8$.

Đáp số:

Câu 23. So sánh hai biểu thức: $A = (45 + 27) : 8$; $B = 3 \times 3$.

Đáp số:

Câu 24. So sánh hai biểu thức: $A = 7 \times 9 - 18$; $B = 40 + 6$.

Đáp số:

Câu 25. So sánh hai biểu thức: $A = 120 - 8 \times 9$; $B = 6 \times 8$.

Đáp số:

Gợi ý cách làm

Nếu có dấu ngoặc, tính trong ngoặc trước. Nếu không có ngoặc, thực hiện nhân và chia trước, cộng và trừ sau. Các phép tính cùng mức ưu tiên thực hiện từ trái sang phải.

Đáp án

Câu

Đáp án

Câu

Đáp án

1	90	14	50
2	15	15	80
3	46	16	12
4	10	17	90
5	56	18	30
6	80	19	95
7	60	20	54
8	32	21	$A = B = 68$
9	136	22	$A = 47 < B = 48$
10	180	23	$A = B = 9$
11	60	24	$A = 45 < B = 46$
12	27	25	$A = B = 48$
13	65		